

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN,
DỰ THI THĂNG HẠNG TỪ NGẠCH KẾ TOÁN VIÊN LÊN NGẠCH KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH NĂM 2020**

(Kèm theo Công văn số 3789/BVHTTDL-HĐTTH ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

[illegible]

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng chứng chỉ					Có công trình đề án	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ TH	Trình độ NN		TH	NN		
6	Nguyễn Thị Ngân Hà		6/18/1980	PTH Phòng HCTH	Bảo tàng Hồ Chí Minh	12 năm	3.66	06.031	Cn	CC	KTVC	TT 03	Anh C	x			Anh	
3. Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam																		
7	Nguyễn Thị Thanh Hà		15/12/1975	Phó Chánh Văn phòng	Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam	14 năm	3.99	06.031	CN	TC	KTVC	TT 03	CN tiếng Anh	x		CN tiếng Anh		
8	Nguyễn Thị Bình		18/5/1984	Kế toán viên	Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam	13 năm	3.66	06.031	CN		KTVC	Cn Toán thống kê tin học	Anh C	x	CN Toán tin		Anh	
9	Vũ Thị Kim Huệ		12/3/1987	Kế toán viên	Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam	11 năm	3.33	06.031	CN		KTVC	TT 03	Anh C	x			Anh	
4. Viện Phim Việt Nam																		
10	Nguyễn Thị Thúy Hà		9/26/1972	TP Hành chính, Tổng hợp Kết toán trưởng	Viện Phim Việt Nam	> 14 năm	4.65	06.031	Thạc sĩ	CC	KTVC	TT 03	Anh C	x			Anh	
11	Trần Thị Minh Tâm		10/21/1974	PTP Phòng Hành chính, Tổng hợp	Viện Phim Việt Nam	09 năm	4.65	06.031	CN	TC	KTVC	TT 03	Anh C	x			Anh	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng chứng chỉ					Có công trình đề án	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ TH	Trình độ NN		TH	NN		
12	Nguyễn Thị Thu Thủy		18/7/1977	Kế toán viên Phòng HCTH	Viện Phim Việt Nam	> 14 năm	3,99	06.031	CN	TC	KTVC	TT 03	Anh C	x			Anh	
5. Học viện Múa Việt Nam																		
13	Nguyễn Hồng Vân		21/3/1974	PTP Hành chính, Tổng hợp	Học viện Múa Việt Nam	>16 năm	4,32	06.031	CN	TC	KTVC	TT 03	Anh C	x			Anh	
6. Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam																		
14	Nguyễn Khắc Dũng	10/25/1973		PTP Phòng HCTH, Kế toán trưởng	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	14 năm	3.99	06.031	CN	CC	KTVC	TT 03	Bậc 3	x			Anh	
15	Ngô Thị Minh Hằng		1/25/1980	PTP Phòng HCTH	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	> 13 năm	3.66	06.031	CN	CC	KTVC	TT 03	Bậc 3	x			Anh	
7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh																		
16	Nguyễn Ngọc Toại		4/19/1981	Kế toán trưởng	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	> 10 năm	3.99	06.031	CN	TC	KTVC	TT 03	Cn Ngôn ngữ Anh	x		CN Anh		
8. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng																		
17	Lê Thị Trà Lý		1/2/1975	PTP Hành chính, Tổng hợp Kế toán trưởng	Trường Đh TDTT Đà Nẵng	19 năm	4.65	06.031	Th.S	CC	KTVC	TT 03	Anh B2	x			Anh	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng chứng chỉ					Có công trình đề án	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ TH	Trình độ NN		TH	NN		
	9. Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc																	
18	Đỗ Thị Thảo		1/3/1976	PTP HCTH, Kế toán trưởng	Trường Cao đẳng VHNT Việt Bắc	22 năm	4.65	06.031	CN	TC	KTCV	TT 03	B1	x			Anh	
	10. Trường Cán bộ quản lý văn hóa, thể thao và du lịch																	
19	Đoàn Thị Toan		5/14/1975	PTP Phòng HCTH, Kế toán trưởng	Trường Cán bộ quản lý VHTTDL	9 năm	3.33	06.031	CN	TC	KTVC	TT 03	Anh C	x			Anh	
	11. Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Việt Nam																	
20	Nghiêm Thị Nguyệt		7/8/1968	Kế toán trưởng	Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Việt Nam	> 17 năm	4.65	06.031	CN	TC	KTVC	VP	Anh C	x		> 50 tuổi		
	12. Nhà hát Chèo Việt Nam																	
21	Đỗ Thị Duyên		5/5/1973	PTP Hành chính, Tổng hợp Kế toán trưởng	Nhà hát Chèo Việt Nam	>16 năm	4.65	06.031	CN	CC	KTVC	TT 03	Anh C	x			Anh	
	13. Liên đoàn Xiếc Việt Nam																	
22	Đoàn Phương Liên		2/28/1973	PTP Hành chính, Tổng hợp Kế toán trưởng	Liên đoàn Xiếc Việt Nam	>16 năm	4.32	06.031	Th.S	TC	KTVC	TT 03	Anh B1	x			Anh	
	14. Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam																	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng chứng chỉ					Có công trình đề án	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ TH	Trình độ NN		TH	NN		
23	Nguyễn Thị Thanh		1/8/1974	TP Phòng HCTH Kế toán trưởng	Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam	21 năm	4.32	06.031	CN	CC	KTVc	TT 03	Anh C	x			Anh	
	15. Thư viện Quốc gia Việt Nam																	
24	Đỗ Thị Thu Hà		11/15/1978	Kế toán trưởng	Thư viện Quốc gia Việt Nam	19 năm	4.32	06.031	CN	TC	KTVc	TT 03	Anh C	x		Th.s nước ngoài		
	16. Trung tâm Chiếu phim Quốc gia																	
25	Hoàng Trung Hiền	11/10/1975		Kế toán viên	Trung tâm Chiếu phim Quốc gia	20 năm	4.65	06.031	CN	TC	KTVc	TT 03	Bậc 3	x			Anh	
	17. Trung tâm Hỗ trợ sáng tác Văn học nghệ thuật																	
26	Phạm Thị Nhung		03/6/1973	Kế toán trưởng	Trung tâm Hỗ trợ sáng tác VHNT	>10 năm	4,98	06.031	Th.S	TC	KTVc	TT 03	Anh C	x			Anh	
